|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH VĨNH LONG  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

**CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG**

**VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

| **QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH** | **DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH** | **THUYẾT MINH** |
| --- | --- | --- |
| Theo khoản 4 Điều 103 Luật Đất đai 2024 “*Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;*” | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  1. Vật nuôi “mà không thể di chuyển”: Do chủ sở hữu không có chuồng trại, ao, bồn, bể hoặc không có nhu cầu di chuyển đến nơi khác để tiếp tục nuôi; bản thân vật nuôi đang bị bệnh, hoặc đang trong vùng xảy ra dịch bệnh, hoặc vùng định chuyển đến bị dịch mà chưa thể xác định được thời điểm công bố hết dịch hoặc đến thời điểm công bố hết dịch sẽ quá thời gian khai thác của vật nuôi.  2. Cây trồng “mà không thể di chuyển”: Là các loại cây trồng có chu kỳ sinh trưởng dưới 01 năm (nhóm cây hàng năm) hoặc các loại cây trồng có chu kỳ sinh trưởng trong nhiều năm (nhóm cây lâu năm) nhưng đã qua giai đoạn kiến thiết cơ bản hoặc các loại cây trồng thuộc nhóm cây lâu năm đang trong giai đoạn kiến thiết cơ bản nhưng chủ sở hữu không có đất để trồng lại hoặc không có nhu cầu di chuyển để trồng lại. | Dự thảo đã cụ thể hóa các từ ngữ trên, tránh cách hiểu khác nhau khi xác định cây trồng, vật nuôi “*mà không thể di chuyển*” để xác định đúng đối tượng bồi thường và áp dụng đúng chính sách. |
| Theo Điều 103 Luật Đất đai 2024 quy định:  *- Nếu cây trồng, vật nuôi mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại.*  *- Nếu cây trồng, vật nuôi có thể di chuyển thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển, phải trồng lại.*  *- Đối với cây lâm nghiệp do tổ chức. cá nhân tự trồng hoặc trồng bằng nguồn ngân sách nhà nước thì bồi thường thiệt hại theo đúng quy định.*  *- Chủ sở hữu cây trồng, vật nuôi được tự thu hồi cây trồng, vật nuôi trước khi bàn giao lại đất cho Nhà nước* | **Điều 4. Nguyên tắc bồi thường**  1. Bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi mà không thể di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại theo quy định tại Điều 103 Luật Đất đai.  2. Trường hợp cây trồng, vật nuôi có thể di chuyển được thì được bồi thường chi phí di chuyển, chỉ áp dụng đối với cây trồng, vật nuôi di chuyển mà vẫn tiếp tục phục hồi, sinh trưởng tại địa điểm mới.  3. Chủ sở hữu cây trồng, vật nuôi được tự thu hồi cây trồng, vật nuôi trước khi bàn giao lại đất cho Nhà nước.  4. Quy định về mật độ nuôi thủy sản.  a) Mật độ nuôi thủy sản theo quy định là mật độ để tính bồi thường.  b) Trường hợp mật độ nuôi cao hơn mật độ quy định thì chỉ tính bồi thường theo đúng định mức quy định; trừ trường hợp tổ chức/cá nhân có hồ sơ lưu trữ về giống và được chính quyền địa phương xác nhận.  c) Trường hợp mật độ nuôi thấp hơn mật độ quy định thì bồi thường theo số lượng thủy sản thực tế.  5. Quy định về mật độ cây trồng  Mật độ cây trồng theo quy định là mật độ để tính bồi thường. Trường hợp mật độ trồng thấp hơn mật độ quy định thì bồi thường theo số lượng cây thực tế. Trường hợp mật độ trồng cao hơn mật độ quy định trước khi Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng, như sau:  a) Đối với vườn chuyên canh trồng 01 loại cây ăn trái *(có tác động khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất)*  - Trường hợp mật độ cây trồng đúng quy định, hoặc mật độ cây trồng vượt dưới 30% mật độ quy định thì giá bồi thường thiệt hại tính theo Đơn giá tại Phụ lục III.  - Trường hợp mật độ cây trồng vượt mật độ quy định từ 30% đến dưới 50% thì giá bồi thường thiệt hại được tính bằng 80% Đơn giá tại Phụ lục III.  - Trường hợp mật độ cây trồng vượt mật độ quy định từ 50% đến dưới 80% thì giá bồi thường thiệt hại được tính bằng 70% Đơn giá tại Phụ lục III.  - Trường hợp mật độ cây trồng vượt mật độ quy định từ 80% trở lên thì giá bồi thường thiệt hại được tính bằng giá trị cây giống; giá cây giống lấy trên cơ sở giá bán cây giống trung bình của các cơ sở bán giống hoạt động có giấy phép kinh doanh tại thời điểm xác định giá;  b) Đối với vườn cây ăn trái trồng xen canh  - Áp dụng cho vườn trồng 02 loại cây trở lên có tác động khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất (*có chăm sóc, bón phân, quản lý nước tưới, quản lý dịch hại, năng suất,…*);  - Đơn giá bồi thường áp dụng cho cây trồng chính và 01 cây trồng phụ giống như vườn chuyên canh trồng 01 loại cây ăn trái. Riêng đối với loại cây thứ 03 trở lên thì giá bồi thường thiệt hại được tính bằng 50% Đơn giá tại Phụ lục III, nếu trồng vượt mật độ tối đa, phần vượt mật độ không tính.  c) Đối với vườn tạp.  - Áp dụng cho vườn có 02 loại cây trở lên không có tác động khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất (*không có chăm sóc, bón phân, quản lý nước tưới, quản lý dịch hại, năng suất,…như vườn chuyên canh*), không được đầu tư cải tạo, tuổi cây không đồng nhất, các loại cây trồng (hoặc mọc) không theo hàng;  - Đơn giá bồi thường thiệt hại được tính bằng số cây thực tế nhân (x) với 70% đơn giá cây trồng cùng loại, cùng giai đoạn sinh trưởng, cùng kích thước theo Phụ lục III.  d) Đối với cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng có chứng nhận của cơ quan thẩm quyền, còn trong thời gian được phép khai thác thì đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng được tính bằng nhân hệ số 1,5 lần so với đơn giá cây trồng theo Phụ lục III.  6. Quy định bồi thường thiệt hại cây lâm nghiệp và cây lâm sản ngoài gỗ  a) Cây trồng do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự đầu tư trồng, quản lý, chăm sóc, bảo vệ thì được bồi thường theo Đơn giá tại Phụ lục IV.  b) Đối với cây rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, cây rừng tự nhiên giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng, quản lý, chăm sóc, bảo vệ thì bồi thường theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây; tiền bồi thường được phân chia cho người trồng, quản lý, chăm sóc, bảo vệ như sau:  - Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao trồng rừng, thì được bồi thường 17,82% theo Đơn giá tại Phụ lục IV.  - Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý rừng, thì được bồi thường 1,74% theo Đơn giá tại Phụ lục IV.  - Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao chăm sóc rừng, thì được bồi thường 23,80% theo Đơn giá tại Phụ lục IV.  - Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao bảo vệ rừng, thì được bồi thường 13,46% theo Đơn giá tại Phụ lục IV.  7. Đối với cây trồng, cây kiểng, cây giống, các loại lồng bè cá, hàu đang nuôi chưa đến thời kỳ thu hoạch, nhưng có thể di dời được đến địa điểm mới để tiếp tục nuôi, trồng và phát triển thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển, phải trồng lại. | Dự thảo đã cụ thể hóa chi tiết các nội dung mà Luật Đất đai 2024 chỉ dừng lại ở nguyên tắc chung. Đặc biệt là quy định mật độ cây trồng, nuôi thủy sản, hệ số điều chỉnh, phân loại vườn (*chuyên canh, xen canh, vườn tạp*), cây đầu dòng, và phân chia tỷ lệ bồi thường trong rừng.  Vì vậy, Dự thảo cần nêu ra chi tiết do: tỉnh Vĩnh Long có đặc thù sản xuất nông nghiệp đa dạng (cây ăn trái, thủy sản, rừng trồng nhỏ lẻ), dễ phát sinh tranh chấp khi bồi thường; Việc cụ thể hóa giúp thống nhất áp dụng, minh bạch, giảm khiếu kiện. | |
| Theo Điều 103 Luật Đất đai 2024 quy định:  *- Đối với cây hằng năm, mức bồi thường được tính bằng năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của loại cây trồng đó tại địa phương và đơn giá bồi thường;*  *- Đối với cây lâu năm, mức bồi thường được tính theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây.*  *- Đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế.*  - *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi* | **Điều 5. Quy định áp dụng đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi**  1. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây hàng năm: Theo quy định Phụ lục I.  2. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây dược liệu: Theo quy định Phụ lục II.  3. Bồi thường thiệt hại đối với cây ăn trái: Theo quy định Phụ lục III  4. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây lâm nghiệp và cây lâm sản ngoài gỗ: Theo quy định Phụ lục IV.  5. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản: Theo quy định Phụ lục V.  6. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi khác: Theo quy định Phụ lục VI.  7. Đơn giá bồi thường chi phí di chuyển đối với cây trồng, vật nuôi: Theo quy định Phụ lục VII. | Dự thảo đã cụ thể hóa khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai 2024 giao cho UBND tỉnh ban hành đơn giá cụ thể, phù hợp với thực tế địa phương bằng cách xây dựng danh mục đơn giá dựa theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; *đối với cây trồng, vật nuôi chưa có quy trình sản xuất thì căn cứ vào tình hình thực tế địa phương để ban hành đơn giá bồi thường*. |
| Luật chưa quy định | **Điều 6. Xử lý trường hợp cá biệt**  Đối với các loại cây trồng, vật nuôi chưa được xác định trong các phụ lục tại Điều 5 Quy định này thì tổ chức được giao làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổ chức xác định đơn giá từng trường hợp cụ thể, tổng hợp, đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình UBND cấp thẩm quyền quyết định. | Dự thảo đã thiết lập quy trình xử lý trường hợp “ngoài danh mục”, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức thực hiện, cơ quan chuyên môn thẩm định, và cơ quan có thẩm quyền quyết định. Nhằm đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời khi phát sinh loại cây/vật nuôi mới; Hạn chế tình trạng ách tắc do chưa có đơn giá; Bảo đảm quyền lợi của người dân được bồi thường công bằng, kể cả với loại cây trồng/vật nuôi đặc thù, mới xuất hiện trên thực tế sản xuất địa phương. | |
| Tại Điều 260 Luật Đất đai 2024 có quy định chuyển tiếp một số trường hợp khác khi Luật này có hiệu lực thi hành | **Điều 7. Quy định chuyển tiếp**  1. Đối với những dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, không áp dụng và điều chỉnh theo Quyết định này.  2. Đối với những dự án đang lập phương án, chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện hoặc điều chỉnh theo Quyết định này.  3. Khi các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. | Dự thảo đã vận dụng nguyên tắc chuyển tiếp của Luật Đất đai 2024 nhưng quy định rõ hơn cho trường hợp bồi thường cây trồng, vật nuôi nhằm: Giữ nguyên tính ổn định cho các phương án đã phê duyệt. Bắt buộc áp dụng quy định mới cho các trường hợp chưa phê duyệt. Đảm bảo tính cập nhật khi văn bản viện dẫn thay đổi. Tạo sự rõ ràng, minh bạch trong áp dụng, tránh tranh chấp, đồng thời bảo đảm tính ổn định cho các dự án đã được phê duyệt trước khi Quyết định có hiệu lực. | |
| Luật Đất đai 2024 có quy định Điều khoản thi hành tại Chương XVI.  Đồng thời tại khoản 6 Điều 103, Luật Đất đai 2024 có nêu “...*đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất”* | **Điều 8. Trách nhiệm thi hành**  1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được quy định tại Điều 2 của Quy định này chịu trách nhiệm thi hành.  2. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, những nội dung chưa phù hợp, phát sinh hoặc biến động tăng hoặc giảm đơn giá từ 20% trở lên so Quy định này thì tổ chức, cá nhân có liên quan gửi lấy ý kiến bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | Dự thảo cụ thể hóa trách nhiệm của các chủ thể liên quan, không chỉ UBND mà cả tổ chức, cá nhân trực tiếp chịu tác động. Đồng thời, đưa ra ngưỡng biến động giá (20%) để có cơ chế báo cáo, điều chỉnh. Nhằm đảm bảo rõ ràng trong phân công trách nhiệm; Có cơ chế linh hoạt để điều chỉnh kịp thời theo biến động thị trường; |